

Số: *AA* /2019/QĐ-UBND

Bình Định, ngày *AA* tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại
các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 104/TTr-STC ngày 04 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp: các hộ gia đình (dân cư), cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hoạt động sản xuất vật chất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn; xã Bình Tường, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn; xã Phước

Sơn, huyện Tuy Phước; huyện Phù Cát; xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ; huyện Hoài Nhơn.

2. Đơn vị thực hiện thu: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Ban quản lý cấp và thoát nước huyện Tây Sơn, Ban quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước.

3. Đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn:

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Đơn giá (Chưa có thuế GTGT)
I	Giá bán buôn tại Nhà máy Bình Tường, Phước Sơn	3.087
II	Giá bán lẻ tại các Nhà máy: Bình Tường, Phước Sơn, Tây Giang, Nhơn Tân, Phù Cát, Hoài Nhơn, Mỹ Chánh	
1	Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân cư	
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	3.700
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng tại mục a) sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	6.395
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m ³ /hộ/tháng trở lên	7.475
2	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	10.562
3	Sản xuất vật chất	12.387
4	Kinh doanh dịch vụ	14.300

4. Tổ chức thực hiện

Giá bán buôn nước sạch tại nhà máy Bình Tường, Phước Sơn do đơn vị cấp nước bán buôn là Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường và đơn vị cấp nước bán lẻ là Ban quản lý cấp và thoát nước huyện Tây Sơn, Ban quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước tự thỏa thuận nhưng không được cao hơn mức giá bán buôn quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

Đối với khoản chi phí sửa chữa lớn (tính bằng 20% mức khấu hao tài sản) được tính hàng năm trong giá thành nước sạch, nếu trong năm Trung tâm nước

sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn không sử dụng hết thì được bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định để có nguồn sửa chữa, duy tu, nâng cấp công trình nước sạch khi bị xuống cấp, hư hỏng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 03 năm 2019. Các Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá cung cấp nước sinh hoạt năm 2016 và lộ trình điều chỉnh từ năm 2017-2018 các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp và Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung đơn giá sử dụng nước sạch hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Hoài Nhơn và Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K13 (45b). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Phan Cao Thắng

